

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2020
V/v tranh chấp “Hôn nhân gia đình
- Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Phương

2. Ông Võ Thái Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, về tranh chấp “Hôn nhân gia đình - Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bích Th, sinh năm 1999.

Địa chỉ: tổ 6 ấp Long H 1, xã Long H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tổ 5, ấp Long H 2, xã Long H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Th và anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 11/3/2020, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Bích Th trình bày: Sau khi tìm hiểu chị và anh H được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 09/6/2017, chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nguyên nhân chủ yếu là vấn đề tiền bạc kinh tế gia đình, đến tháng 9 năm 2019 chị phát hiện

anh H không chung Th với chị mà có tình cảm với người khác, không thể chịu đựng được nữa nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, chị và anh H mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Công H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị Th và anh H được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Th xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Công H là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Long Hòa 2, xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2017 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng trong thời gian dài sau khi ly thân mà anh chị mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Tuấn Kiệt (cha ruột của anh H); do đó, chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Th và anh H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo qui định pháp luật. Anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích Th được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích Th phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006800 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Anh Nguyễn Công H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Long Hòa, huyện Phú Tân,
- Tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Bích Tuyền